



**PHIẾU ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH NĂM 2022**  
(Dành cho thí sinh đăng ký xét tuyển đợt bổ sung theo  
kết quả học tập THPT)

Số hồ sơ:

**PHẦN 1. THÔNG TIN CỦA THÍ SINH**

1. Họ và tên thí sinh: ..... 2. Giới tính: Nam  Nữ
3. Ngày, tháng, năm sinh: ..... 4. Dân tộc: .....
5. Số Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân (Ghi mỗi chữ số vào một ô) 

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
6. Hộ khẩu thường trú (Số nhà, tên đường, tổ/xóm, khu phố/thôn):.....  
TP/Tỉnh:..... 

--	--

 Quận/Huyện:..... 

--	--

 Phường/xã:..... 

--	--
7. a) Hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại KV1:  b) Hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại xã đặc biệt khó khăn:
8. Số điện thoại di động:..... Email: .....
9. a) Nơi học THPT ..... b) Năm tốt nghiệp THPT:.....  
Năm lớp 10: ..... 

--	--	--	--	--

  
Năm lớp 11: ..... 

--	--	--	--	--

  
Năm lớp 12: ..... 

--	--	--	--	--
10. Khu vực tuyển sinh: thuộc khu vực nào thì khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó: KV1, KV2-NT, KV2, KV3  
Sau đó ghi mã khu vực (KV1: mã 1; KV2-NT: mã 2NT; KV2: mã 2; KV3: mã 3) vào ô trống. 

--
11. Đối tượng ưu tiên tuyển sinh: Khoanh tròn vào loại đối tượng ưu tiên được hưởng (01, 02, 03, 04, 05, 06, 07)  
Sau đó ghi ký hiệu vào 2 ô bên cạnh, nếu không thuộc diện ưu tiên thì để trống 

--	--
12. Địa chỉ cần liên hệ:.....

**PHẦN 2. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH 2022: Xét tuyển theo kết quả học tập THPT**

**13. Đăng ký xét tuyển**

Tên ngành/Chuyên ngành	Mã ngành	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển

Điểm ưu tiên (thang 40) = hệ số trường THPT + Khu vực + Đối tượng + Thành tích học sinh giỏi

ĐXT 6HK TBHK = (ĐTBHK1 L10 + ĐTBHK2 L10 + ĐTBHK1 L11 + ĐTBHK2 L11 + ĐTBHK1 L12 + ĐTBHK2 L12) \* 2/3 + Điểm ưu tiên

ĐXT 6HK THM = ĐTB 6HK mh1 + ĐTB 6HK mh2 + ĐTB 6HK mh3 \* 2 +  $\alpha$  (nếu có) + Điểm ưu tiên (nếu có)

**14. Kết quả học tập THPT**

Môn	HK1 L10	HK2 L10	HK1 L11	HK2 L11	HK1 L12	HK2 L12	ĐTB 6HK
ĐTB môn.....							
ĐTB môn.....							
ĐTB môn.....							
ĐTB môn.....							
ĐTB học kỳ							X

$ĐTB6HK = (ĐTBHK1 L10 + ĐTBHK2 L10 + ĐTBHK1 L11 + ĐTBHK2 L11 + ĐTBHK1 L12 + ĐTBHK2 L12)/6$  (làm tròn đến 2 chữ số thập phân)

**15. Học lực Trung học phổ thông**

Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12

**16. Thành tích học sinh giỏi**

Loại thành tích	Môn/Lĩnh vực đạt giải	Thành tích	Điểm cộng
<b>HSG cấp quốc gia</b> (giải 1 cộng 1.5; giải 2 cộng 1.25; giải 3 cộng 1; giải KK cộng 0.75)			
<b>HSG cấp tỉnh/TP</b> (giải 1 cộng 0.75; giải 2 cộng 0.5; giải 3 cộng 0.25)			
<b>Giải khoa học kỹ thuật cấp Quốc gia</b> (giải 1 cộng 1.5; giải 2 cộng 1.25; giải 3 cộng 1; giải KK cộng 0.75)			
<b>HSG 3 năm THPT</b> (cộng 0.25)			

**17. Thông tin chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (nếu có)**

Tên CC	Điểm Nghe	Điểm Nói	Điểm Đọc	Điểm Viết	Tổng điểm CC	Cấp độ	Phiên sang IELTS	Phiên sang thang 10

**18. Đăng ký dự thi năng lực tiếng Anh và học chương trình dự bị tiếng Anh:**

a. Đăng ký dự thi đánh giá năng lực tiếng Anh (chi phí thi: 300.000 VNĐ)

b. Đã dự thi đánh giá năng lực tiếng Anh tại TDTU: đợt 1  đợt 2

c. Nhà trường tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Anh cho thí sinh đăng ký xét tuyển vào chương trình đại học bằng tiếng Anh, chương trình liên kết quốc tế chưa có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo quy định của TDTU nhưng đủ điểm trúng tuyển và đã đăng ký nhập học. **Thí sinh đồng ý việc xếp vào chương trình học căn cứ trên kết quả thi đánh giá năng lực tiếng Anh như sau:**

- Thí sinh thi đạt trình độ tiếng Anh theo quy định của TDTU (B1 trở lên dành cho chương trình Đại học bằng tiếng Anh; B2 trở lên dành cho chương trình Liên kết quốc tế) sẽ được trúng tuyển vào chương trình chính thức.
- Thí sinh không dự thi (không được hoàn chi phí thi) hoặc thi không đạt trình độ tiếng Anh theo quy định của TDTU (thấp hơn B1 dành cho chương trình Đại học bằng tiếng Anh; thấp hơn B2 dành cho chương trình Liên kết quốc tế) sẽ học chương trình dự bị tiếng Anh.

Đồng ý

Không đồng ý

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu đăng ký tuyển sinh này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo các quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT.

....., ngày tháng năm 2022

(Ký tên và ghi rõ họ tên)